

CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC LINH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC LINH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOCLINH VINA CO.,JSC

Tên công ty viết tắt: MOC LINH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108688991

3. Ngày thành lập: 08/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 09 Nguyên Hồng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904791065

Fax:

Email: trungthanh224@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê	0112
2.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3.	Trồng cây mía	0114
4.	Trồng cây lấy sợi	0116
5.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
6.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
7.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
8.	Trồng cây ăn quả	0121
9.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
10.	Trồng cây điều	0123
11.	Trồng cây hồ tiêu	0124
12.	Trồng cây cao su	0125
13.	Trồng cây cà phê	0126
14.	Trồng cây chè	0127
15.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
16.	Trồng cây lâu năm khác - Trồng cây cảnh lâu năm - Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
17.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
18.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

19.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (Không hoạt động tại trụ sở)	0141
20.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (Không hoạt động tại trụ sở)	0142
21.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (Không hoạt động tại trụ sở)	0144
22.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (Không hoạt động tại trụ sở)	0145
23.	Chăn nuôi gia cầm (Không hoạt động tại trụ sở)	0146
24.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; (Không hoạt động tại trụ sở)	0149
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Không hoạt động tại trụ sở)	0150
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
27.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
28.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
29.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
30.	Khai thác gỗ	0220
31.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
32.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
33.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
34.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
35.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030(Chính)
37.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
38.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

39.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
40.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
41.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ (gỗ có nguồn gốc hợp pháp và không hoạt động tại trụ sở)	1610
42.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (gỗ có nguồn gốc hợp pháp và không hoạt động tại trụ sở)	1621
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (gỗ có nguồn gốc hợp pháp và không hoạt động tại trụ sở)	1622
44.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (gỗ có nguồn gốc hợp pháp và không hoạt động tại trụ sở)	1623
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (gỗ có nguồn gốc hợp pháp và không hoạt động tại trụ sở)	1629
46.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ các loại nhà nước cấm, không hoạt động tại trụ sở)	2011
47.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

48.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;	2029
49.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dược liệu cơ bản và các chế phẩm dược, sản xuất sản phẩm thuốc và hoá dược (Quy định tại Điều 33 luật dược 2016)	2100
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
51.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ lâm sản Nhà nước cấm, không bán động vật sống tại trụ sở)	4620
52.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
53.	Bán buôn thực phẩm (không bán sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy hải sản tươi sống và sơ chế tại trụ sở)	4632
54.	Bán buôn đồ uống (loại trừ rượu và đồ uống nhà nước cấm)	4633
55.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
57.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bán hàng thủy hải sản, sản phẩm gia súc, gia cầm tươi sống và sơ chế tại trụ sở)	4711
59.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4719
60.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
61.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không bán hàng thủy sản, sản phẩm gia súc, gia cầm tươi sống và sơ chế tại trụ sở)	4722
62.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

63.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ	4781

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ ĐÌNH MUỖI	205-B5 Khu tập thể Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	011954633	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
2	ĐOÀN TRUNG THÀNH	Số 16 ngõ 209 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	012410559	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
3	ĐẶNG QUỐC TUẤN	Số 5, ngõ 177 phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	011600557	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN TRUNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012410559

Ngày cấp: 25/07/2012

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16 ngõ 209 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 16 ngõ 209 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội